

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 25/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tường;

2. Bà Cao Việt Thương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ tên: T V H, tên gọi khác: không; sinh ngày: 01 tháng 09 năm 2001, tại xã N X, N L, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Xuân Dương, xã N X, N L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Đánh cá biển; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông T V Tvà bà: P T L; Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2019 đến ngày 07/12/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: N V A M, tên gọi khác: không; sinh ngày: 21 tháng 08 năm 2001, tại xã P T, N L, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã P T, N L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: N V Cvà bà: N T L; Vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2019 đến ngày 07/12/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 27 tháng 11 năm 2019, T V H (sinh năm 2001, trú tại xóm Xuân Dương, xã N X, N L, tỉnh Nghệ An) lên mạng xã hội Facebook, thấy có một tài khoản đăng tin cần mua pháo (Tên tài khoản và số điện thoại H không nhớ). H nhắn tin cho tài khoản này số điện thoại của mình để liên lạc mua bán pháo. Một lúc sau có một người H không quen biết gọi điện đến cho H hỏi mua pháo, trong lúc nói chuyện H hẹn người đó “*Có chi ngày mai trả lời*”. Hẹn với người mua pháo xong, H tiếp tục lên mạng Facebook tìm mua pháo để bán thì có một tài khoản khác trả lời “*Muốn mua pháo thì liên hệ vào số điện thoại này*” (Tên tài khoản và số điện thoại H không nhớ), H nhắn tin hỏi tên của người có tài khoản này thì người đó trả lời “*Bà Nhuận*”. Đến KH 07 giờ ngày 28/11/2019, H gọi điện cho bà Nhuận hỏi có pháo dàn loại 36 quả không, bà Nhuận nói có và ra giá 750.000 (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) một dàn, H đồng ý mua. Sau đó H liên lạc với người mua pháo và hỏi “*Cần bao nhiêu pháo*” thì người đó trả lời “*Cần năm dàn*”, H ra giá 900.000đ (Chín trăm nghìn) một dàn thì người đó đồng ý mua. H hẹn người đó đến trưa cùng ngày sẽ gặp nhau ở khu vực cầu Bến Thủy 1, Thành phố Vinh để thực hiện việc mua bán pháo, người đó nhất trí. Thông nhất việc mua bán pháo xong, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K1-802.37 đến nhà N V A M (sinh năm 2001, trú tại xã P T, N L) rủ M đi uống cà phê. Trong lúc uống cà phê Hoàng nói với M “*Trưa đi ship pháo với tau với*” (ý H nói với M trưa đi bán pháo cùng H), M đồng ý. Uống cà phê xong, H chở M về nhà M, còn H về nhà H. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện cho bà Nhuận nói mua 05 dàn pháo, loại 36 quả, bà Nhuận đồng ý và hẹn H đến chợ Nghi Tân, Thị xã Cửa Lò để thực hiện việc mua bán. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 37K1-802.37 đến điểm hẹn để mua pháo, trên đường đi H tiếp tục gọi điện cho bà Nhuận thì bà Nhuận trả lời “*Con cứ đến chợ Nghi Tân sẽ có người đón*”. Khi đến điểm hẹn thì có một người đàn ông đợi sẵn ở đó, người này hỏi H “*Mi muốn mua pháo à*”, H trả lời “*Ừ*”, người đó nói tiếp “*Đưa tiền đây*”, H đưa cho người đó 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), do thiếu tiền nên H đưa thêm chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung J7 và nói “*Khi nào bán pháo xong sẽ đưa tiền đến chuộc điện thoại*”, người đó đồng ý

và hỏi H “*Có số điện thoại khác để liên lạc không*”, H trả lời “*Có*” rồi cho người này số điện thoại khác của H và người đàn ông này điều khiển xe đi. Khoảng 10 phút sau, có một người gọi điện cho H bằng số điện thoại khác để hướng dẫn H đến địa điểm lấy pháo. Theo hướng dẫn của người này, H đi đến chân cột điện gần đó thì thấy có 01 thùng cát tông dán kín, biết đó là thùng cát tông đựng pháo nên H bỏ lên xe máy rồi đi về. Khi về đến một đoạn đường vắng, H dừng xe lại và mở thùng cát tông ra xem thì thấy bên trong có 05 dàn pháo loại 36 quả, H gọi điện cho người cần mua pháo nói đến khu vực cầu Bến Thủy 1, Thành phố Vinh để giao dịch mua bán pháo. Sau đó H điều khiển xe chở thùng pháo đến nhà M. Sợ người nhà M biết việc đi bán pháo nên H giả vờ nói với M “*Đi ship dầu ăn với tau cái*”, M hiểu ý H là đi bán pháo nên M đồng ý. M điều khiển xe của H, chở H ngồi sau ôm thùng cát tông đựng pháo và đi theo chỉ dẫn của H. Khi đến gần cầu Bến Thủy 1 thì có ba nam thanh niên đứng chờ bên đường, biết một trong ba người này là người cần mua pháo nên H nói M dừng xe lại, H xuống xe đi về phía ba người này để nói chuyện mua bán pháo, sau đó một trong ba người này điều khiển xe mô tô (H và M không nhớ Biển số xe) dẫn đường cho H và M đi đến một địa điểm khác để giao nhận pháo. M tiếp tục điều khiển xe chở H ngồi sau ôm thùng cát tông đựng pháo đi theo xe của nam thanh niên này, khi đi đến lối rẽ vào đền Ông H Mười (thuộc xóm 5, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên) thì bị Công an huyện Hưng Nguyên phát hiện bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Công an huyện Hưng Nguyên, xác định 05 khối hình hộp, kích thước mỗi khối hình hộp là 10cm x 14 cm x 14cm thu giữ của T V H và N V A M có khối lượng là 6,9 kg (Sáu phẩy chín ki lô gam).

Kết luận giám định số 380/KL-PC09 (CN) ngày 06 tháng 12 năm 2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của T V H và N V A M gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của mình, về kết luận giám định và vật chứng vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo T V H và N V A M đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện như nội dung vụ án đã nêu trên.

Cáo trạng số 06/CT – VKS – HN ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo T V H và N V A M

về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T V H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng. Xử phạt bị cáo và N V A M từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo vì các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) dàn pháo loại 36 quả, kích thước mỗi hộp 10cm x 14 cm x 14cm.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, không có ý kiến gì tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo đã sai rồi nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 28 tháng 11 năm 2019, Bản kết luận giám định số 380/KL-PC09 (CN) ngày 06 tháng 12 năm 2019 “*Mẫu vật của T V H và N V A M gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có*

chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)” và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích kiếm lời để lấy tiền tiêu tết nên vào vào tối ngày 27 tháng 11 năm 2019, thông qua mạng xã hội Facebook, T V H đã có hành vi liên lạc với một người mua pháo mà H không biết họ tên, địa chỉ và một người bán pháo có tên là Nhuận để mua pháo về bán kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28 tháng 11 năm 2019, T V H liên lạc với bà Nhuận và đến khu vực chợ Nghi Tân, Thị xã Cửa Lò mua 05 dàn pháo, loại 36 quả, có khối lượng 6,9kg (sáu phẩy chín ki lô gam) rồi rủ N V A M cùng đi bán, M đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi H và M đưa pháo đến khu vực xóm 5, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An để bán cho một nam thanh niên không quen biết thì bị Công an huyện Hưng Nguyên phát hiện bắt quả tang.

Tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 quy định: *Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ...;

b) ...;

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

d) ...;

Căn cứ với quy định trên, hành vi mua bán 6,9 kg pháo nổ của bị cáo T V H và N V A M có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội danh: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết và nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm tìm kiếm lợi nhuận một cách bất hợp pháp. Pháo nổ là một trong các loại hàng cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật đầu tư số 67/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung năm 2016. Hành vi buôn bán pháo nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên truy tố các bị cáo T V H và N

V A M về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về vai trò và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò: Vai trò thứ nhất trong vụ án thuộc về bị cáo T V H, Bị cáo là người trực tiếp liên lạc với người bán và mua pháo.

Vai trò thứ hai thuộc về bị cáo N V A M, Bị cáo đã cùng bị cáo H vận chuyển 6,9 kg pháo nổ để đi bán kiếm lời.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo M và bị cáo H đều có ông nội được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến Hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7]. Về hình phạt chính: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Những điều kiện trên của các bị cáo là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 về án treo nên không nhất thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 190 quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20,000,000 đồng đến 100,000,000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì hiện nay các bị cáo có thu nhập thấp, không có tài sản riêng, sống chủ yếu phụ thuộc vào bố mẹ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9]. Về vật chứng: Vật chứng còn lại của vụ án là 04 dàn pháo, loại 36 quả đây là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Trong vụ án này còn có người phụ nữ tên Nhuận, người đàn ông bán pháo cho H, người thanh niên đặt mua pháo với H và người cho H số điện thoại của bà Nhuận. Qua điều tra, xác M Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên không xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở đâu và không xác định được địa chỉ mạng xã hội của những người này, nên không có căn cứ để xử lý về trách nhiệm hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[12]. Đối với anh Trần Văn Phụng là chủ sở hữu xe mô tô Biển kiểm soát 37K1- 802.37 không biết việc H dùng xe để chở pháo đi bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên đã trả lại xe và không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Văn Phụng là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo T V H và bị cáo N V A M phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo T V H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo N V A M 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao UBND xã N X, N L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo H trong thời gian thử thách.

Giao UBND xã P T, N L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo M trong thời gian thử thách.

Giao cho gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2020.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) dàn pháo loại 36 quả, mỗi khối pháo có kích thước (10x14x14)cm. (Toàn bộ số vật chứng trên có đặc điểm chi tiết như trong biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 01 năm 2020 giữa cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Hưng Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo T V H và N V A M phải chịu mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- VKS nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung Nguyễn Văn Thành Đặng Thanh Bích

